

**Thông tin Hướng dẫn sử dụng**  
**Dimension Sample Transfer Module Pipette Tips**

Dimension Sample Transfer Module Pipette Tips (SMN 10445570) là vật tư tiêu hao dùng cho hệ thống xét nghiệm Dimension, không có tờ Hướng dẫn sử dụng riêng. Các thông tin liên quan đến sản phẩm đã được đề cập trong Hướng dẫn vận hành của hệ thống. Dưới đây là trích dẫn các trang trong Hướng dẫn vận hành liên quan đến sản phẩm thay cho tờ Hướng dẫn sử dụng.



SAO Y BẢN CHÍNH

PHÓ GIÁM ĐỐC  
TỔNG THỊ BÍCH TUYÊN



## Làm sạch các ống thoát R1, R2 & R3

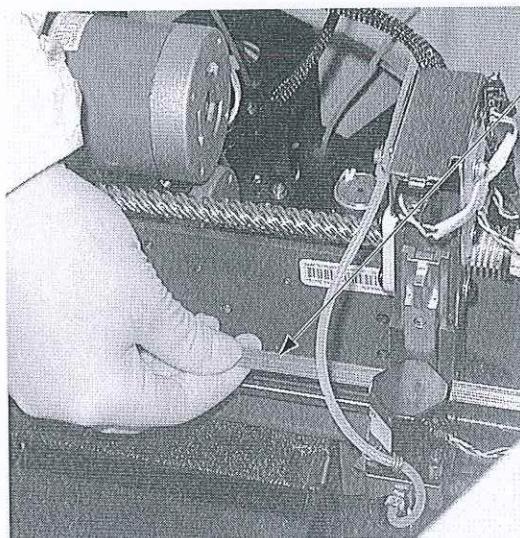
**Lưu ý:** Hoàn thành quy trình này bằng cách sử dụng chất tẩy trắng chưa pha loãng, pipet dùng một lần và khăn giấy.

1. Với hệ thống ở trạng thái standby (chờ), chọn **PAUSE** (TẠM DỪNG).
2. Nâng nắp IMT và nắp thuốc thử lên.
3. Xoay trục có rãnh then màu vàng dưới cùng trên cánh tay thuốc thử R2 để nhấc đầu dò thuốc thử ra khỏi ống thoát thuốc thử.
4. Tháo cánh tay R2 ra khỏi ống thoát bằng cách di chuyển nó ngược chiều kim đồng hồ.

**CẢNH BÁO:** Đầu dò R2 là một nguy cơ sinh học. Làm theo quy trình xử lý an toàn trong phòng thí nghiệm khi tiếp xúc và thải bỏ đầu dò này.



Hình 5-18: Trục có rãnh then



5. Tháo Đầu dò thuốc thử R1 ra khỏi ống thoát bằng cách vặn trục có rãnh then màu vàng của cánh tay Thuốc thử R1.
6. Tháo Đầu dò thuốc thử R3 ra khỏi ống thoát bằng cách vặn trục có rãnh then màu vàng của cánh tay thuốc thử R3.
7. Tắt chân không đến hệ thống Dimension EXL.
8. Chọn **F7: DIAGNOSTICS (CHẨN ĐOÁN) > F1: ELECTRO MECHANICAL (CƠ ĐIỆN) > F6: WATERWORKS (HỆ THỐNG CẤP NƯỚC)**.
9. Chọn **F4: VACUUM ON/OFF (BẬT/TẮT CHÂN KHÔNG)** hai lần để tắt chân không.
10. Kẹp chặt đường ống thoát không có nhãn trực tiếp tại các ống thoát R1, R2 hoặc R3 (nếu có lắp) bằng cách sử dụng những chiếc kẹp.
11. Đặt khăn giấy bên dưới đầu dò.

12. Cắm đầu tip pipet dùng một lần vào ống thoát gần đáy và phân phối chất tẩy trắng chưa pha loãng vào cụm ống thoát cho đến khi nó được làm đầy hoàn toàn với chất lỏng.

*Lưu ý:* Có thể sử dụng chất làm sạch đầu dò mẫu thay cho chất tẩy trắng. Đảm bảo rằng có khăn giấy xung quanh ống thoát để thấm chất lỏng tràn ra.

*Lưu ý:* Không làm tràn ống thoát R1. Việc tràn lượng lớn chất lỏng ra khỏi ống thoát R1 có thể làm hỏng cảm biến góc của quang kế.

13. Lấy pipet ra.

14. Để chất tẩy trắng trong ống thoát trong 5 phút.

15. Tháo kẹp các đường ống thoát.

16. Chọn **F4: VACUUM ON/OFF** (BẬT/TẮT CHÂN KHÔNG) để bật chân không của hệ thống trở lại.

17. Đi đến màn hình Pump Prime (Mồi bơm) và chọn **F1: PRIME WATER** (10x) (MỒI NƯỚC (10 lần)).

18. Đóng tất cả các nắp thiết bị.

19. Ghi lại việc hoàn tất quy trình này. Tham khảo mục có tiêu đề "Cách sử dụng màn hình Instrument Log (Nhật ký thiết bị)" trong Chương 2.

## Thay thế Vật chèn LOCI

*Lưu ý:* Hoàn thành quy trình này bằng cách sử dụng đầu tip pipet.

1. Tắt nguồn hệ thống. Xem “Tiến hành tắt nguồn có điều khiển” trên trang 10 của Phụ lục.
2. Mở cửa tiếp cận LOCI.
3. Nâng nhánh LOCI lên và xoay nó ra ngoài.
4. Tháo miếng bít cao su.
5. Cẩn thận cắm một đầu tip pipet hoặc vật mảnh vào buồng đọc.
6. Ấn đầu tip vào bên trong vật chèn và rút vật chèn ra.
7. Giữ vật chèn mới bằng cạnh trên và cẩn thận thả nó vào buồng LOCI.
8. Cẩn thận lắp lại miếng bít cao su và ấn chặt xuống xung quanh toàn bộ bề mặt để đảm bảo nó được chèn hoàn toàn.
9. Đóng cửa tiếp cận LOCI.
10. Khôi phục nguồn cho hệ thống theo “Khôi phục nguồn sau khi tắt máy có điều khiển” trên trang 10 của Phụ lục.

Hình 5-82: Vật chèn LOCI



11. Chọn **F7: DIAGNOSTICS (CHẨN ĐOÁN)** > **F1: ELECTRO/MECH (ĐIỆN/CƠ)** > **F2: SAMPLE SYSTEM (HỆ THỐNG LẤY MẪU)** > **F7: LOCI MODULE (MÔ ĐUN LOCI)** > **F7: STATISTICS (THỐNG KÊ)**.
12. Chọn **F1: RESET (ĐẶT LẠI)** để đặt lại số liệu thống kê LOCI. Thông báo sau đây hiển thị **Do you really want to clear the LOCI statistics file? y/n** (Bạn có thực sự muốn xóa tập tin số liệu thống kê LOCI không? có/không). Nhấn **Y (Có)** để xác nhận.
13. Trong trường bên cạnh **CYCLE (CHU KỲ)** nhập 40 là số chu kỳ sẽ thực hiện.
14. Chọn **F8: CYCLE (CHU KỲ)**.
15. Thoát ra để về màn hình vận hành chính.
16. Ghi lại việc hoàn tất quy trình này. Tham khảo mục có tiêu đề “Cách sử dụng màn hình Instrument Log (Nhật ký thiết bị)” trong Chương 2.

